

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1966/2011/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 25 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành “Quy định về đánh số và gắn biển số nhà
trên địa bàn tỉnh Phú Yên”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ “Quy chế đánh số và gắn biển số nhà”, được ban hành tại Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Để thuận lợi việc giao dịch, thông tin liên lạc liên quan đến địa chỉ nhà của cộng đồng xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý về hành chính, an ninh trật tự, dân cư, nhà đất, góp phần tạo nề nếp văn minh đô thị ở tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 68/TTr-SXD ngày 21 tháng 7 năm 2011), và ý kiến của Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định 609/BC-STP ngày 13 tháng 7 năm 2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay, ban hành “Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh xây dựng kế hoạch và phương án thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

- Thẩm định các kế hoạch thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình, đề xuất giải pháp hoặc giải quyết những vấn đề tồn tại, bất cập về đánh số và gắn biển số nhà tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

2. UBND cấp huyện:

- Chỉ đạo đơn vị trực thuộc lập kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn; theo kế hoạch được duyệt, lập phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa

bàn; chỉ đạo UBND cấp phường tổ chức thông tin công khai phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Xây dựng thẩm định) kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

- Thực hiện cung cấp Giấy chứng nhận số nhà cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm (nếu có).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà.

- Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng tổng hợp) về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà.

Điều 3. Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và mọi đối tượng liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1966/2011/QĐ-UBND
ngày 25/11/2011 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này được áp dụng tại các khu vực (đô thị và nông thôn) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
2. Đối tượng đánh số, gắn biển số nhà bao gồm:
 - a) Nhà ở, công trình xây dựng có Giấy phép xây dựng (sau đây, trong Quy định này, gọi tắt là nhà).
 - b) Nhóm nhà, ngôi nhà của khu nhà; cầu thang, tầng nhà, căn hộ của nhà chung cư.
3. Đối với đường phố cũ, khu vực đã có số nhà trước đây, còn lưu ý áp dụng theo Chương III Quy định này.
4. Những nội dung không nêu trong Quy định này, thì: thực hiện theo “Quy chế đánh số và gắn biển số nhà”, ban hành tại Quyết định 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây, trong Quy định này, gọi tắt là Quy chế 05/2006).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đánh số nhà*: là việc xác định số nhà theo nguyên tắc, quy ước thống nhất.
2. *Gắn biển số nhà*: là việc xác định để gắn biển vào vị trí lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc, quy ước thống nhất.
3. *Nhóm nhà*: là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo nguyên tắc, cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.
4. *Đường phố* (có thể gọi ngắn là đường): là đường đô thị, có tên gọi riêng do Nhà nước đặt.
5. *Đường hẻm* (có thể gọi ngắn là hẻm): là lối đi lại của khu dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường; có chiều rộng đường nhỏ hơn 12m; không có tên gọi

riêng; được phân làm 03 loại: hẻm chính, hẻm phụ và hẻm nhánh; một hẻm chính có thể có nhiều hẻm phụ; một hẻm phụ có thể có nhiều hẻm nhánh.

- *Hẻm chính*: là hẻm nối trực tiếp từ đường phố.

- *Hẻm phụ*: là hẻm nối với hẻm chính.

- *Hẻm nhánh*: là hẻm nối với hẻm phụ.

6. *Số tên hẻm*: là tên của các loại đường hẻm (chính/phụ/nhánh) được đặt gắn với số nhà.

7. *Nhà mặt đường phố*: là nhà có cửa ra vào chính mở ra đường phố.

Nhà mặt hẻm (chính/phụ/nhánh): là nhà có cửa ra vào chính mở ra hẻm (chính/phụ/nhánh).

8. *Chiều đánh số nhà*: là hướng đánh số nhà theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn.

9. *UBND cấp huyện*: được gọi chung cho UBND thành phố, thị xã, huyện.

UBND cấp phường: được gọi chung cho UBND phường, xã, thị trấn.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH SỐ NHÀ**

Điều 3. Nguyên tắc chiều đánh số và số nhà đường phố, đường hẻm

1. Nguyên tắc chiều đánh số nhà: thực hiện theo hướng: từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc.

a) Trường hợp đường hẻm nối thông 2 đường phố (hoặc 2 hẻm chính, hoặc 2 hẻm phụ), thì: chiều đánh số nhà theo quy định tại Khoản 1 này.

b) Trường hợp đầu đường phố ở các hướng: Nam, Tây, Tây Nam, Tây Bắc tiếp giáp với biển, sông, núi,... không thể phát triển nhà được nữa, thì: chiều đánh số bắt đầu từ phía đầu các hướng này.

c) Trường hợp hẻm cụt, chỉ có một đầu thông ra đường phố (hoặc hẻm chính, hoặc hẻm phụ), thì: chiều đánh số nhà từ đầu hẻm giáp với đường phố (hoặc hẻm chính, hoặc hẻm phụ).

2. Nguyên tắc đánh số nhà: sử dụng dãy số tự nhiên (1, 2, 3..., n), theo chiều đánh số nhà, không phân biệt ranh giới hành chính cấp phường (nếu sang địa phận hành chính cấp huyện khác, thì được đánh số lại từ đầu); theo chiều đánh số nhà, từ điểm đầu nhìn về điểm cuối, dãy nhà phía bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7...), dãy nhà phía bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8,...); giữa các số tên hẻm (chính, phụ, nhánh) và số nhà có dấu gạch chéo (/);

a) Số nhà mặt đường phố: theo nguyên tắc nêu ở Khoản 2 này, gắn với tên đường phố.

Ví dụ: Nhà số 18 đường Lê Văn C; nhà số 27 đường Phạm Văn D.

b) Số tên hẻm: lấy số nhỏ hơn, tương ứng của số nhà mặt đường phố (hoặc hẻm chính, hẻm phụ).

Ví dụ: Giữa số nhà 56 và 58 đường Trần Văn H, có một hẻm, thì hẻm đó có số tên là hẻm 56 đường Trần Văn H; (không lấy số 58).

c) Số nhà mặt hẻm: bao gồm số tên các hẻm và số căn nhà; theo thứ tự từ ngoài vào trong: số hẻm chính, đến số hẻm phụ, đến số hẻm nhánh, kết thúc là số căn nhà (số hẻm chính/số hẻm phụ/số hẻm nhánh/số căn nhà);

Ví dụ: Số 26/35/68/54 đường Nguyễn Văn B, được hiểu là:

+ Trên đường Nguyễn Văn B, có hẻm chính 26 (nằm giữa 2 số nhà 26 và 28);

+ Trong hẻm chính 26, có hẻm phụ 35 (nằm giữa 2 số nhà 35 và 37);

+ Trong hẻm phụ 35, có hẻm nhánh 68 (nằm giữa 2 số nhà 68 và 70);

+ Trong hẻm nhánh 68, có **số nhà 54** (phía tay phải, tính từ đầu hẻm nhánh).

d) Trường hợp nhà nằm ở góc giao các đường, hẻm:

+ Đối với nhà liền kề lô: số nhà lấy theo dãy số của đường, hẻm có quy hoạch mặt tiền nhà;

+ Đối với nhà biệt thự: số nhà lấy theo dãy số của đường, hẻm có cấp cao hơn; nếu các đường, hẻm cùng cấp giao nhau, thì số nhà lấy theo dãy số của đường, hẻm có quy hoạch mặt tiền nhà.

Điều 4. Tên nhóm nhà, ngôi nhà của khu nhà; số cầu thang, tầng nhà, căn hộ của chung cư: Thực hiện đánh số nhà theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 Quy chế 05/2006.

Chương III

XỬ LÝ TỒN TẠI HOẶC PHÁT SINH

Điều 5. Với đường phố, hẻm đã có số nhà mà không đúng nguyên tắc

UBND cấp huyện căn cứ quy hoạch xây dựng và theo tình hình cụ thể, lập phương án đánh số, gắn biển số nhà, trong đó có kế hoạch chỉnh sửa theo từng giai đoạn. Việc chỉnh sửa cố gắng hạn chế xáo trộn, ảnh hưởng đến giao dịch của cộng đồng, xã hội; chỉ điều chỉnh trong các trường hợp: khu vực đường phố, hẻm chưa đông dân cư, số nhà trùng lặp, không đúng thứ tự.

Điều 6. Với nhà xây dựng mới trên khuôn viên (một hoặc nhiều) nhà cũ

1. Trường hợp nhà xây mới xen trên khuôn viên nhà cũ hoặc một nhà được phân chia thành nhiều nhà (có Giấy phép xây dựng), thì: nhà cũ mang số cũ, các nhà tiếp theo mang số của số nhà cũ ghép với một chữ cái tiếng Việt, in hoa (A, B, C...), lần lượt theo chiều đánh số nhà.

Ví dụ: Nhà số 27 chia thành 04 căn, thì các nhà mới lần lượt có số là 27, 27A, 27B, 27C.

2. Trường hợp nhà đã mang tên ghép, nhưng tiếp tục có sự tách thành nhiều căn (có Giấy phép xây dựng), thì: nhà cũ mang số cũ, những nhà tiếp theo mang số của số nhà cũ ghép với thêm với số của dãy số tự nhiên (1, 2, 3...), lần lượt theo chiều đánh số nhà.

Ví dụ: Nhà 24B được tách thành 03 căn nhà, thì các nhà mới lần lượt có số là 24B, 24B1, 24B2...

3. Trường hợp nhà được xây dựng mới trên đất khuôn viên nhiều nhà cũ, thì: nhà xây dựng mới mang số của nhà cuối cùng thuộc dãy nhà cũ bị phá dỡ.

Ví dụ: Nhà mới xây dựng trên khuôn viên 4 nhà cũ (mang các biển số: 12, 14, 16, 18), thì nhà mới có số là 18. (không mang các số: 12, 14, 16).

4. Trường hợp cải tạo nâng nhà thấp tầng thành nhà nhiều tầng, có nhiều chủ sở hữu (có Giấy phép xây dựng), thì: số nhà cũ vẫn giữ nguyên, nhưng gắn biển mới theo quy định của nhà chung cư, nêu tại Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Trường hợp tách, nhập nâng cấp, mở rộng đường phố, hẻm

1. Trường hợp một đường, hẻm cũ tách thành nhiều đường, hẻm mới hoặc nhiều đường, hẻm cũ được nhập thành đường, hẻm mới hoặc hẻm cũ được nâng cấp, mở rộng thành đường phố có tên, hẻm phụ (nhánh) cũ được nâng cấp, mở rộng thành hẻm chính (phụ) mới, thì: các nhà mặt đường, mặt hẻm đánh số theo nguyên tắc nêu tại Điều 3 Quy định này; số nhà cũ vẫn được giữ lại trong thời hạn 02 (hai) năm và gắn phía dưới biển số nhà mới.

2. Trường hợp mở nối dài đường (hoặc hẻm) về hướng ngược với chiều đánh số nhà của đường hiện có, nếu không thể đặt tên đường khác hoặc không thể đánh số nhà lại trên toàn tuyến đường, thì: chiều đánh số nhà của đường nối dài mới sẽ theo chiều ngược lại (so với chiều đánh số nhà của đường hiện có) và thêm chữ ND (viết tắt chữ “nối dài”).

Ví dụ: Số nhà 12ND đường Phan Văn T. được hiểu là nhà số 12 của đường Phan Văn T. nối dài (ngược với chiều đánh số nhà của đường Phan Văn T. hiện có).

Điều 8. Nhà tại đường phố, hẻm đang xây dựng dở dang hoặc đánh số sai

1. Trường hợp đường phố, hẻm có nhà được xây mới thêm, thì: nhà mới xây được đánh số theo số nhà mặt đường phố (hoặc hẻm) tại vị trí tương ứng kèm chữ số bằng chữ cái tiếng Việt theo nguyên tắc nêu tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Trường hợp đường, hẻm có nhiều nhà đánh số sai nguyên tắc, thì thực hiện đánh lại số nhà lại của toàn tuyến đường, hẻm theo nguyên tắc nêu tại các Điều 3, 6, 7 Quy định này.

Điều 9. Đối với khu vực có kế hoạch giải tỏa, thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng, số nhà cũ vẫn giữ để sử dụng cho đến khi giải tỏa.

Chương IV **THỦ TỤC CẤP SỐ NHÀ**

Điều 10. Việc cung cấp số nhà không có giá trị chứng nhận quyền sử dụng đất-quyền sở nhà và tài sản khác gắn liền với đất.

1. Đối với khu vực đã có phương án đánh số nhà được duyệt, thì tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự gắn biển số cho nhà mình theo mẫu tại Quy định này.

2. Đối với những khu vực đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà theo quy định trước đây, nếu nhà chưa có biển số (do xây mới hoặc phát sinh thêm nhà của chủ sở hữu khác), chủ sở hữu nhà (hoặc người đại diện chủ sở hữu hoặc người sử dụng) làm Đơn đề nghị cung cấp và chứng nhận số nhà theo Điều 11 Quy định này.

Điều 11. Hồ sơ cung cấp số nhà

Nếu chưa có số nhà hoặc số nhà có sự thay đổi theo quy định, thì: người đại diện chủ sở hữu hoặc người sử dụng nộp Đơn đề nghị cung cấp và chứng nhận số nhà và hồ sơ tại UBND cấp huyện. Hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị cung cấp và chứng nhận số nhà (theo Mẫu số 1 tại Phụ lục của Quy định này).

2. Bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (hoặc một trong các giấy: Giấy phép xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...).

Điều 12. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận số nhà

UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận số nhà cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; tùy theo tình hình thực tế địa phương, UBND cấp huyện có thể ủy quyền cho đơn vị trực thuộc (Phòng Quản lý đô thị - đối với thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu, Phòng Kinh tế Hạ tầng - đối với các huyện) thực hiện cấp Giấy chứng nhận; thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ; Giấy cung cấp và chứng nhận số nhà, theo Mẫu số 2 tại Phụ lục của Quy định này.

Chương V **QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ VÀ CẤU TẠO CÁC LOẠI BIỂN SỐ**

Điều 13. Gắn biển số nhà mặt đường, nhà trong hẻm

1. Mỗi nhà mặt đường phố (hoặc hẻm) được gắn 1 biển số nhà; trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, hẻm khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính.

2. Biển số nhà được gắn tại cửa đi chính (cửa sát hè hoặc lòng đường), phía bên trái cửa đi chính (chiều từ ngoài nhìn vào), độ cao 2,0m (tính từ nền nhà); nếu nhà có hàng rào sát hè (hoặc lòng đường) thì biển số nhà được gắn tại cột trụ cổng chính, phía bên trái (chiều từ ngoài nhìn vào), độ cao 2,0m; nếu trụ cổng thấp hơn 2,0m thì gắn biển số tại đỉnh trụ cổng.

Điều 14. Gắn biển tên nhóm nhà, ngôi nhà của khu nhà; số cầu thang, tầng nhà, căn hộ của chung cư

Thực hiện gắn biển số theo quy định tại các Điều 11, 12 của Quy chế 05/2006.

Điều 15. Các loại biển được sử dụng gồm 6 loại sau:

1. Biển số nhà mặt đường phố, nhà mặt hẻm.
2. Biển tên nhóm nhà (của khu nhà).
3. Biển tên ngôi nhà (của khu nhà).
4. Biển số cầu thang (của nhà chung cư).
5. Biển số tầng nhà (của nhà chung cư).
6. Biển số căn hộ (của nhà chung cư).

Điều 16. Cấu tạo các loại biển

1. Màu sắc, chất liệu của biển:

Các loại biển nêu tại Điều 15 Quy định này có nền màu xanh lam sẫm, chữ số và đường chỉ viền màu trắng; làm bằng chất liệu sắt tráng men hoặc nhôm hoặc mica.

2. Kích thước từng loại biển (chiều rộng x chiều cao; đơn vị: mm):

- a) Biển số nhà mặt đường phố, nhà mặt hẻm:

- Biển có 1 hoặc 2 chữ số: 200 x 150;
- Biển có 3 chữ số: 230 x 150;
- Biển có 4 chữ số: 260 x 150;
- Biển có 05 chữ số trở lên, được tính: cứ mỗi chữ số, chiều rộng tăng thêm 30mm, chiều cao tăng thêm 15mm.

- b) Biển tên nhóm nhà: 850 x 650.

- c) Biển tên ngôi nhà: 850 x 650.

- d) Biển số cầu thang: 300 x 300.

- e) Biển số tầng: 300 x 300.

- g) Biển số căn hộ (hoặc phòng):

- Biển có 3 chữ số: 170 x 100;

- Biển có 4 chữ số: 190 x 100.

3. Cách ghi trên biển số: mẫu chữ, cách ghi theo Mẫu số 3 tại Phụ lục của Quy định này.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí và mức thu lệ phí thủ tục hành chính

1. Kinh phí lập kế hoạch và phương án đánh số nhà sử dụng ngân sách địa phương cấp huyện, quản lý theo quy định hiện hành. Kinh phí sản xuất, gia công biển và gắn biển số do chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng tự thực hiện.

2. Chủ sở hữu nhà (hoặc người đại diện chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng) có trách nhiệm nộp lệ phí thủ tục hành chính cung cấp biển số nhà; việc quản lý lệ phí thủ tục hành chính cung cấp biển số nhà, theo quy định hiện hành về lệ phí. Sở Tài chính trình UBND tỉnh quy định mức lệ phí thủ tục hành chính cung cấp biển số nhà.

Điều 18. Trong thời hạn 10 ngày (kể từ khi ký quyết định phê duyệt phương án đánh số nhà của một khu vực), UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp phường tổ chức thông tin công khai phương án tại trụ sở UBND cấp phường.

Điều 19. Người sử dụng nhà có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ biển số nhà đã gắn. Không được dùng biển số nhà sai quy định, không được để nhà thiếu biển số. Nếu nhà đã treo biển hiệu mà ghi địa chỉ khác với biển số nhà theo Quy định này thì phải sửa đổi biển hiệu cho phù hợp.

Điều 20. Người có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính. Nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu, dự thảo trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm về đánh số và gắn biển số nhà tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình, đề xuất giải pháp hoặc giải quyết những vấn đề tồn tại, bất cập tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

2. Thẩm định các kế hoạch thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện và phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

4. Tổng hợp các báo cáo (định kỳ hàng năm) của các huyện, thị xã, thành phố về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà, trình UBND tỉnh; đề xuất những biện pháp, giải pháp giải quyết những vấn đề tồn tại hoặc phát sinh về đánh số và gắn biển số nhà tại địa phương.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND các cấp

1. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc (Phòng Quản lý đô thị - đối với thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu, Phòng Kinh tế hạ tầng - đối với các huyện) lập kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn; căn cứ kế hoạch được duyệt, lập phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn cấp huyện.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn (qua Sở Xây dựng thẩm định).

- Tổ chức thẩm duyệt phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn (theo hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Xây dựng).

- Chỉ đạo UBND cấp phường tổ chức thông tin công khai phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

b) Thực hiện (trực tiếp hoặc ủy quyền Trưởng phòng chức năng trực thuộc) cấp Giấy chứng nhận số nhà cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà.

d) Báo cáo UBND tỉnh (định kỳ hàng năm; qua Sở Xây dựng tổng hợp) về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà.

e) Chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm (nếu có) về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo thẩm quyền.

2. UBND cấp phường:

a) Theo chỉ đạo của UBND cấp huyện, tổ chức thông tin công khai tại trụ sở về phương án đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

b) Tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà.

c) Thực hiện kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm (nếu có) về quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền; báo cáo và kiến nghị xử lý với UBND cấp huyện những trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, UBND cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn hoặc đề nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 24. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc

PHỤ LỤC

(Kèm theo “Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên”,
được ban hành theo Quyết định số 1966/2011/UBND-QĐ ngày 25/11/2011
của UBND tỉnh Phú Yên)

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cung cấp và chứng nhận số nhà
Đối với ngôi nhà (căn hộ/công trình) chưa có số nhà hoặc số nhà cũ

Kính gửi: UBND, [1] tỉnh Phú Yên

Tôi tên là:

[2] CMND số:; do Công an tỉnh, cấp ngày:.....;
thường trú tại phường (thị trấn/xã):;
thành phố (thị xã/huyện):..... [1]

[3] là đại diện

Hiện là chủ sử dụng hợp pháp, đề nghị được cung cấp và chứng nhận số đối với
ngôi nhà (căn hộ/công trình) tại đường phố:.....; chưa có
số/ [4] có số cũ:; hẻm chính:; hẻm phụ:; hẻm nhánh:;
tọa lạc trên thửa đất số:, thuộc tờ bản đồ:;
tại đường (khu phố/thôn):;
phường (thị trấn/xã):;
thành phố (thị xã/huyện):.....; tỉnh Phú Yên.

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đúng sự thật; nếu có sai khác, tôi sẽ
chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

..... [5], ngày... tháng...năm 20...

Kèm theo Đơn này: Bản phô-tô (có chứng thực):

1. Giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở, ☐
2. hoặc Giấy chứng nhận QSD đất, ☐
3. hoặc Giấy phép xây dựng. ☐

[6]

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

Chú thích:

-
- [1] Ghi tên UBND cấp huyện (thành phố/ thị xã/ huyện) sở tại.
 - [2] Sử dụng khi là ngôi nhà (căn hộ) tư nhân.
 - [3] Sử dụng khi là công trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
 - [4] Sử dụng khi có với những nội dung số cũ.
 - [5] Ghi địa danh cấp lỵ của thành phố/ thị xã/ huyện.
 - [6] Đánh dấu chéo (x) vào vị trí có giấy tờ phù hợp.

Mẫu số 2

UBND..... [1] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-CN

GIẤY CUNG CẤP và CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

Đối với ngôi nhà (căn hộ/công trình): [2]

Căn cứ Quyết định 05/2006/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng V/v “Ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà” và Quyết định 1966/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Yên V/v “Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Ủy ban nhân dân....., [1] chứng nhận:

Ngôi nhà (căn hộ/công trình) của:; [3]

tại đường phố:;

hẻm chính:; hẻm phụ:; hẻm nhánh:; [4]

được cấp số:[5]; số đầy đủ:; [2]

(thay cho số cũ.....) [6]

Giấy chứng nhận này, chỉ sử dụng khi làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ ngôi nhà (căn hộ/công trình) này; **không** có giá trị chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất./.

.....[7] ngày ... tháng ... năm 20...

TUQ. CHỦ TỊCH UBND..... [1]**TRƯỞNG PHÒNG** [8]*(ký tên, đóng dấu)***Chú thích:**

[1] Ghi tên UBND cấp huyện (thành phố/thị xã/huyện) sở tại.

[2] Ghi số đầy đủ (số hẻm chính/số hẻm phụ/số hẻm nhánh/số căn nhà) và tên đường phố.

[3] Ghi tên chủ sử dụng ngôi nhà (căn hộ) hoặc tên cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ công trình.

[4] Chỉ ghi những mục có nội dung.

[5] Chỉ ghi số căn nhà (hoặc công trình).

[6] Ghi đầy đủ tên số cũ, nếu có.

[7] Ghi địa danh cấp lý của thành phố (thị xã/huyện).

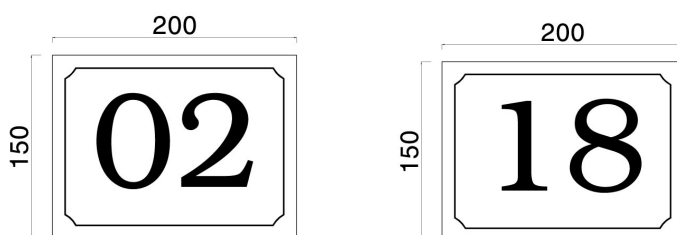
[8] Nếu Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền, ghi Phòng Quản lý đô thị (hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng).

Mẫu số 3**MẪU CÁC LOẠI BIỂN SỐ NHÀ***** Cấu tạo biển số nhà (Điều 16):**

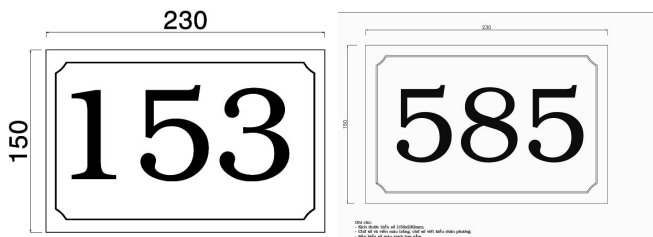
- Khoản 1, Điều 16: Biển số có nền màu xanh lam sẫm; chữ số và đường chỉ viền màu trắng; làm bằng chất liệu sắt tráng men hoặc nhôm hoặc mica;
- Khoản 2, Điều 16: quy định chi tiết kích thước các loại biển số nhà.

1. Biển số nhà mặt đường (Điều 3 Khoản 2 Điểm a)

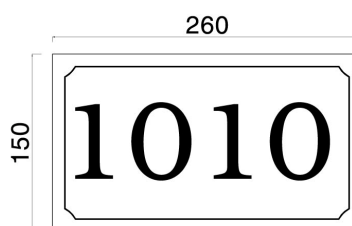
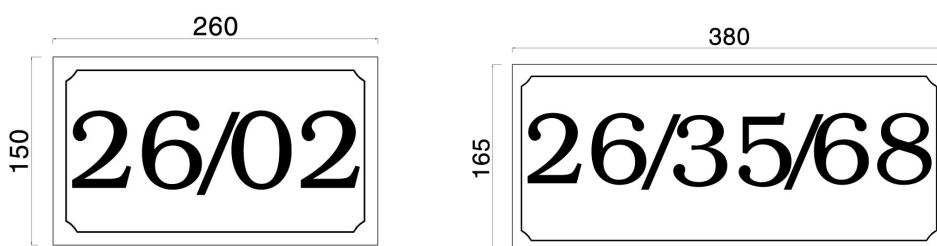
- Biển có 1 hoặc 2 chữ số:



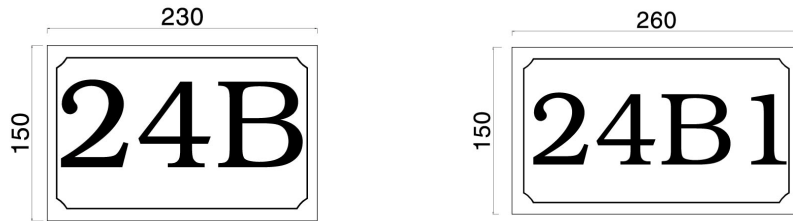
- Biển có 3 chữ số:



- Biển có 4 chữ số:

**2. Biển số tên hẻm (Điều 3 Khoản 2 Điểm b):****3. Biển số nhà mặt hẻm (Điều 3 Khoản 2 Điểm c):**

- 4. Nhà xây mới, xây xen trên khuôn viên nhà cũ hoặc một nhà được phân chia thành nhiều nhà (Điều 6 Khoản 1, Khoản 2):**



5. Nhà trên đường phố nổi dài (Điều 7 Khoản 2):



6. Mẫu số nhà cầu thang và số tầng nhà chung cư (Điều 4):

